

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TỔNG CÔNG TY CÁP NƯỚC SÀI GÒN  
- TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
Mã số thuế: 0301129367

Số: 4524/TCT-TCNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2016

V/v Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của  
Tổng công ty Cáp nước Sài Gòn – TNHH MTV

Kính gửi:

- **BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI;**
- **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ;**
- **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH;**
- **SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.**

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước,

Tổng Công ty Cáp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên kính báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Tp.HCM và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty:

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Tổng công ty:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Tiền lương đối với Người lao động được trả lương theo cấp bậc kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, chức danh công việc trên cơ sở các thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho Tổng công ty;

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương đối với người quản lý chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Tổng công ty. Riêng thù lao đối với người quản lý không chuyên trách tại Tổng công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý chuyên trách.

b. Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch; mức tiền lương bình quân kế hoạch được

xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm; không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân bằng mức lương theo hợp đồng lao động bình quân.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch; mức tiền lương bình quân kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản tính bình quân của các viên chức quản lý chuyên trách trong Tổng công ty và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề.

c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Tổng công ty:

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: thực hiện theo Quy chế trả lương đối với người lao động Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) được ban hành kèm theo Quyết định số 114/QĐ-TCT-TCNS ngày 30/5/2014 của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo Nghị quyết số 225/NQ-TCT-HĐTV ngày 30/5/2014 của Hội đồng thành viên;

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, thưởng của đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) được ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-TCT-TCNS ngày 31/7/2014 của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thực hiện theo Nghị quyết số 239/NQ-TCT-HĐTV ngày 31/7/2014 của Hội đồng thành viên.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty.

### **BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Hạng công ty được xếp		Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt	Tổng công ty đặc biệt
II	<b>Tiền lương của Người lao động</b>				
1	Lao động	Người	1.166	1.131	1.163
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/ tháng	13.485	13.816	13.816

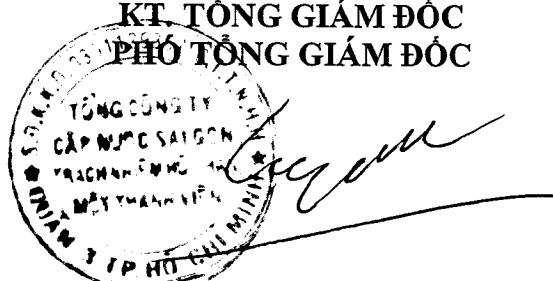
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	188.688	187.515	192.820
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	20.763	13.842	20.763
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/ tháng	14.969	14.836	15.304
<b>III Tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp</b>					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	10	10	11
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/ tháng	27,45	29,46	29,45
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.436	4.672	5.043
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/ tháng	37,26	38,30	38,21
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	617	102	853
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	-	-	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/ tháng	42,11	39,78	44,67

Tổng công ty kính báo cáo đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Tp.HCM và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương của Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng./.           

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐTV } (để báo cáo);
- Tổng giám đốc } (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Phó TGĐ - Sứ;
- Lưu: VP, TC (P).



Nguyễn Văn Dụ